

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lan và bà Bùi Thị Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2022, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị Hồng Nh**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn VY, xã HD, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Đình S**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn N, xã HD, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

3. *Người làm chứng:* (Đều vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn N, xã HD, huyện G, tỉnh Hải Dương;

- Ông Hoàng Đình Tr, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn VY, xã HD, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn N, xã HD, huyện G, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn- chị Hoàng Thị Hồng Nh thể hiện:* Chị và anh Nguyễn Đình S yêu nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, sau đó anh chị sống cùng nhà với bố mẹ anh S tại thôn N, xã HD, huyện G, tỉnh Hải Dương. Đến ngày 21/10/2019 anh chị cùng tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã HD đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Khi đó chị mới 18 tuổi, đang mang thai rồi sinh con, sức khỏe yếu nên chỉ có

khả năng chăm sóc con, không có thời gian làm việc khác. Anh S làm nghề giày cho bố mẹ nhưng ban ngày đi đâu chị không biết, tối khuya mới làm tại xưởng giày còn thực chất anh S làm gì chị không rõ, đến khoảng 2-3 giờ sáng mới vào ngủ và 9-10 giờ sáng mới dậy, làm ảnh hưởng đến mẹ con chị. Chị góp ý thì anh S nói việc làm của anh là đúng và mới có tiền. Kinh tế chung không có, mỗi lần chị cần mua sắm đồ cho con thì đều phải thông qua mẹ chồng. Khi con được hơn một tuổi chị muốn đi làm để có tiền và độc lập kinh tế nhưng anh S không đồng ý. Do chán nản nên chị đã về nhà ngoại nhiều lần, sau nghĩ đến con nhỏ nên chị lại quay về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thay đổi. Đến tháng 10/2020, chị muốn cho con về nhà ngoại ăn giỗ, anh S không đồng ý, hai bên cãi nhau. Vài ngày sau, cháu N1 ốm phải nằm viện. Sau đó chị cho con về nhà ngoại chơi, anh S gọi điện chửi chị, yêu cầu chị cho con về. Khi đó chị thấy cuộc sống chung không có tương lai, hạnh phúc nên chị không về sống cùng anh S nữa. Anh chị sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau nhưng quan điểm hai bên không hòa hợp, dần dần không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng, sự tôn trọng nhau không còn, không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có một con chung là Nguyễn Khánh Nh1, sinh ngày 30/9/2019. Cháu N1 đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung. Tại bản tự khai chị yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng, sau thay đổi, xác định trong quá trình chị nuôi con anh S không quan tâm chăm sóc con, không có kinh tế độc lập nên chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con. Hiện chị đang làm thuê cho cửa hàng may ở gần nhà, thu nhập mỗi tháng từ 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng. Cuộc sống của mẹ con chị đảm bảo, có sự hỗ trợ, giúp đỡ của bố mẹ đẻ.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị không đề nghị giải quyết.

*Lời khai của bị đơn- anh Nguyễn Đình S thể hiện:* Anh xác định việc đăng ký kết hôn vợ chồng như chị Nh trình bày. Trong quá trình chung sống, chị Nh thường xuyên về nhà ngoại ở thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Anh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh vẫn yêu thương vợ con. Anh không biết lý do vì sao chị Nh nhiều lần về nhà ngoại. Từ cuối năm 2020 (không nhớ ngày tháng), chị Nh đã về nhà ngoại ở hẳn cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau, anh mong muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng chị Nh không quay về. Sau đó hai bên không còn liên lạc với nhau. Chị Nh xin ly hôn anh anh không nhất trí và đề nghị Tòa án phân tích để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ còn cá nhân anh sẽ không tìm mẹ con chị Nh về nữa. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Khánh Nh1, sinh ngày 30/9/2019. Hiện cháu N1 đang sống cùng chị Nh ở đâu anh không biết. Sau khi Tòa án thông báo quan điểm của chị Nh đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung, anh S trình bày chị Nh muốn làm gì thì làm, anh không can thiệp, không có ý kiến gì, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không đề nghị giải quyết. Ngoài ra anh S còn trình bày anh đã nhận được

Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản của Tòa án. Tòa án triệu tập anh, anh không lên làm việc, tùy chị Nh muốn làm gì thì làm. Từ ngày lấy nhau anh chỉ tìm chị Nh về hai lần, nay anh không tìm chị Nh về nữa, nếu nay chị Nh quay về thì anh cũng còn phải xem xét.

*Lời khai của bà Phạm Thị L là mẹ của anh S thể hiện:* Sau khi tổ chức lễ cưới hỏi cho anh chị vào năm 2019, vợ chồng anh S sống cùng nhà với ông bà. Thời điểm đó chị Nh mang thai và nuôi con nhỏ, không làm bất kỳ việc gì nhưng bà vẫn thông cảm cho chị Nh. Thời gian sống cùng gia đình bà, chị Nh thường xuyên cho con về nhà ngoại, vợ chồng anh S thì thoảng xảy ra xung đột. Có lần gia đình bà đã lên nhà thông gia nói chuyện để hàn gắn tình cảm cho anh chị, sau chị Nh cũng quay về sống cùng nhưng nếp sống, quan điểm, tính cách của chị Nh không hòa hợp với gia đình bà. Tháng 11/2020 chị Nh về nhà ngoại ở cho đến nay. Anh S không gặp và không liên lạc với chị Nh để hàn gắn tình cảm, chị Nh cũng không liên lạc gì với gia đình bà. Ông bà không nói chuyện với thông gia nữa vì thấy không có kết quả. Nay chị Nh xin ly hôn anh S, việc ly hôn là do anh chị quyết định, bà không can thiệp. Con chung của anh chị là cháu Nguyễn Khánh Nh1, sinh ngày 30/9/2019 hiện đang ở với chị Nh. Về việc nuôi con của anh chị bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Lời khai của ông Nguyễn Đình C là bố của anh S:* Ông thấy anh S, chị Nh thường xuyên xảy ra cãi nhau, bất đồng quan điểm. Từ tháng 11/2020 chị Nh đã về nhà ngoại ở. Nay chị Nh xin ly hôn anh S, quan điểm của ông nếu anh chị không chung sống được với nhau nữa thì đề nghị giải quyết ly hôn cho anh chị. Về việc nuôi con chung của anh chị, ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Lời khai của ông Hoàng Đình Tr là bố của chị Nh thể hiện:* Chị Nh về nhà ông chơi, có kể khi vợ chồng cãi nhau, chị bị anh S đánh và chỉ vết bị đánh, bầm tím cho vợ chồng ông thì ông bà mới biết giữa anh S, chị Nh sống không vui vẻ, hòa thuận, nguyên nhân mâu thuẫn là do phát sinh từ cuộc sống hằng ngày. Anh chị nhiều lần xảy ra cãi chửi nhau, đánh nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Anh S làm nghề giày cho bố mẹ nhưng không tu chí làm ăn, không có tiền đưa cho vợ để nuôi con. Ông được biết anh S đi chơi cả ngày đến đêm, tối mới làm việc, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt vợ chồng, con cái. Thời điểm chị Nh sinh con được mấy tháng tuổi, chị Nh cho con về nhà ông chơi, anh S lên, giữa hai vợ chồng xô xát, anh S đánh, tát chị Nh. Anh S còn có những lời lẽ xúc phạm chị Nh và vợ chồng ông. Có lần cháu N1 ốm, nằm viện, anh S chỉ lên thăm mẹ con chị Nh một lần, sau không quan tâm, lo lắng gì. Toàn bộ chi phí do gia đình ông lo liệu, anh S không có trách nhiệm. Tháng 11/2020, chị Nh ở cùng nhà với ông bà, anh S không lên tìm gặp một lần nào và không nói chuyện để đoàn tụ cùng vợ con. Ông cho rằng với tính cách của anh S và chị Nh không hòa hợp được, từ khi lấy nhau cho đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có cải thiện tốt. Hai bên thông gia đều vun vén cho anh chị nhưng không thành do tính cách, nếp sống của anh chị. Nay chị Nh xin ly hôn anh S, việc ly hôn do anh chị quyết định, ông bà không can thiệp. Về con

chung của anh chị, ông đề nghị Tòa án giao cho chị Nh được tiếp tục nuôi con vì cháu còn nhỏ. Nếu ở với anh S thì cuộc sống của cháu sẽ không đảm bảo. Vợ chồng ông bà sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi để chị Nh nuôi con. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông trong các buổi làm việc.

*Lời khai của bà Lê Thị D là người làm thuê tại xưởng giày của gia đình ông Cửu, bà Loan cho biết về mâu thuẫn vợ chồng anh S, chị Nh: Chị Nh về nhà chồng không chịu làm, không giúp đỡ việc nhà. Anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ cuối năm 2020, bà thấy chị Nh không ở cùng anh S nữa, anh S cũng không đi đón chị Nh về.*

*Kết quả xác minh tại địa phương xã HD, thôn N thể hiện: Năm 2019, anh S và chị Nh được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới hỏi và sinh sống cùng nhà với bố mẹ anh S tại thôn N, xã HD, huyện G, tỉnh Hải Dương đến ngày 21/10/2019 thì đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình sinh sống ở gia đình chồng, anh chị thường cãi chửi nhau, nguyên nhân phát sinh từ cuộc sống hằng ngày, anh S làm nghề giày cùng với bố mẹ, thỉnh thoảng vẫn đi chơi đến khuya mới về; chị Nh không làm gì, chỉ ở nhà chăm con, không phụ giúp gia đình chồng, không làm việc nhà. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, chị Nh thường xuyên về nhà ngoại. Có lần anh S sang đón về. Từ cuối năm 2020, chị Nh và anh S không còn sống chung cùng nhau nữa. Về con chung, anh chị có một con chung là Nguyễn Khánh Nh1, sinh ngày 30/9/2019, cháu N1 đang ở cùng chị Nh ở thành phố CL. Việc chị Nh xin ly hôn anh S, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.*

Tại Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Nh: Chị giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S và được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xác định Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề xuất: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Hồng Nh. Cho chị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Đình S; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khánh Nh1, sinh ngày 30/9/2019 cho chị Nh nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh Nguyễn Đình S cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: chị Hoàng Thị Hồng Nh chịu 300.000đồng án phí ly hôn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Nh khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn là anh Nguyễn Đình S đang cư trú tại thôn N, xã HD, huyện G, tỉnh Hải Dương. Do đó vụ án được Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án. Căn cứ các điều 227, 228 và 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Đình S là tự nguyện, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền (là Ủy ban nhân dân xã HD, huyện G, tỉnh Hải Dương) đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh S và chị Nh là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn (21/10/2019). Qua lời khai của các đương sự, kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thấy: Trong thời gian anh S và chị Nh sống chung, giữa hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi, chửi nhau, xúc phạm nhau. Hai bên không quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống hằng ngày. Chị Nh khai do chị sinh con, nuôi con nhỏ, sức khỏe yếu nên không làm được việc gì khác ngoài việc chăm sóc con, kinh tế vợ chồng không có; anh S không tu chí làm ăn, thường đi chơi về khuya và vô cớ chửi, đánh, xúc phạm chị và gia đình chị. Vợ chồng không có kinh tế độc lập, quan điểm bất đồng, không hòa hợp được. Chị chán nản nên đã về nhà bố mẹ đẻ, sau lại quay về nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện. Từ tháng 11/2020 anh chị sống ly thân. Anh S xác định vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng lại không biết chị Nh và con đi đâu, lý do gì lại hay về nhà ngoại, thậm chí khi làm việc với Tòa án anh S thể hiện ý kiến muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chỉ đề nghị Tòa án, còn bản thân anh không liên lạc, không tìm chị Nh về, nếu chị Nh có quay về thì anh còn phải xem xét. Khi Tòa án tổ chức hòa giải anh S cố tình vắng mặt. Qua đó thể hiện anh S không tôn trọng pháp luật, việc anh muốn vợ chồng đoàn tụ là giả dối, anh không nhất trí ly hôn là cố tình gây khó khăn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy hôn nhân giữa chị Nh và anh S không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ, tôn trọng nhau, mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị trên thực tế đã chấm dứt đến nay không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của

chị Nh, xử cho chị Nh được ly hôn anh S là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nh và anh S có một con chung là Nguyễn Khánh Nh1, sinh ngày 30/9/2019. Cháu N1 đang do chị Nh chăm sóc. Chị Nh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh S trình bày chị Nh muốn làm gì thì làm, anh không có ý kiến gì và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy: Cháu N1 được sinh ra trước ngày anh S, chị Nh đăng ký kết hôn, được chị Nh, anh S và gia đình hai bên thừa nhận, xác định cháu N1 là con chung của vợ chồng. Căn cứ Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình xác định cháu N1 là con chung của vợ chồng anh S và chị Nh. Hiện cháu được hơn 27 tháng tuổi. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”* Chị Nh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung, bản thân có công việc, thu nhập, có sự hỗ trợ giúp đỡ của bố mẹ đẻ, cuộc sống của hai mẹ con chị ổn định. Do đó, để sự phát triển của con chung của anh chị được đảm bảo, cần giao cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khánh Nh1 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con, là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Đương sự không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

**Vì các lý trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Hồng Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Hoàng Thị Hồng Nh ly hôn anh Nguyễn Đình S.

2. Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Hồng Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Khánh Nh1, sinh ngày 30/9/2019 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh Nguyễn Đình S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Đình S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng Nh phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ vào số tiền chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2020/0000516 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị Nh đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
  - Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
  - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
  - Ủy ban nhân dân xã HD, huyện Gia Lộc
- để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký tên, đóng dấu)**

**Trịnh Thị Ngọc Mai**